TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 22 - 4 - 2021
V/v *"Xin ly hôn"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Nguyệt

Bà Lê Thị Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng***: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc "*Xin ly hôn*".

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 27/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện CT, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phước L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện CT, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T – Nguyên đơn

(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà L kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Cát Tiên, hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Thôn H, xã Đ, huyện CT, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Tuy hai bên đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không đoàn tụ, hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ

năm 2017 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân hai bên không còn quan tâm gì đến nhau. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông T và bà L được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 05/3/2011; Khi ly hôn ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Phước L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn theo như lời trình bày của ông T là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng sống tại thôn 2, xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T hay đi đánh bài, đá gà và đánh đập vợ con, tuy bà L đã khuyên can nhiều nhưng ông T không thay đổi. Khoảng đầu năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà L đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 05/3/2011. Khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà L, ông T có tạo lập được một số tài sản chung là một số công trình và vật dụng, bà L thống nhất với giá trị mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá, cụ thể: Hàng rào lưới sắt B40, trụ gỗ, trị giá 2.522.911đ; Cổng, trụ xây trị giá 6.433.491đ; Chuồng bò trị giá: 19.569.000đ; Mái vòm trị giá 12.090.000đ; Sân bê tông trị giá: 6.537.082đ; 01 tủ lạnh trị giá 1.100.000đ; 01 bộ bàn ghế gỗ trị giá 1.800.000đ; 01 máy giặt trị giá 1.400.000đ; 01 tủ quần áo trị giá 1.050.000đ. Tổng giá trị là 52.052.514đ. Bà L yêu cầu được chia đôi số tài sản trên, hiện nay toàn bộ tài sản do ông T đang quản lý sử dụng nên bà L yêu cầu ông T thanh toán cho bà số tiền 26.026.257đ. Đối với một số tài sản khác hiện nay không còn nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 27/2020/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc "Ly hôn" bà Nguyễn Thị Phước L.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thị Phước L.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 05/3/2011 cho bà Nguyễn Thị Phước L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Phước L số tiền 26.026.257đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 05/01/2021 ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo bản án, yêu cầu xem xét lại về phần chia tài sản và quyền nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu xem xét lại về phần chia tài sản và quyền nuôi con chung, bị đơn bà L đề nghị giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông T. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Phước L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông T yêu cầu ly hôn với bà L. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Xin ly hôn"* là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông T yêu cầu xem xét lại về phần chia tài sản và quyền nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về tài sản chung: Ông T không đồng ý chia tài sản cho bà L vì ông cho rằng tài sản này đều do ông tạo lập trước khi kết hôn với bà L. Nhưng ông T không xuất trình được chứng cứ chứng minh được là tài sản riêng của ông tạo lập trước thời kỳ hôn nhân. Bà L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một số tài sản, cụ thể: Hàng rào lưới sắt B40, trụ gỗ; Cổng, trụ xây; Chuồng bò; Mái vòm; Sân bê tông; 01 tủ lạnh; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 máy giặt; 01 tủ quần áo. Tổng giá trị là 52.052.514đ. Hiện nay, toàn bộ tài sản trên do ông T đang quản lý và sử dụng nên bà L yêu cầu ông T thanh toán bằng số tiền là 26.026.257đ. Cấp sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của bà L là có căn cứ, hiện nay tài sản chung của vợ chồng do ông T đang quản lý và sử dụng nên giao toàn bộ tài sản trên cho ông T và buộc ông T thanh toán cho bà L số tiền là 26.026.257đ là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Các bên đương sự đều xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 05/3/2011. Khi ly hôn ông T và bà L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Hiện nay cháu N đã hơn 10 tuổi và tại biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên đã tiến hành lấy lời khai của con chung, cháu có nguyện vọng ở với bố là ông Nguyễn Văn T. Nhưng hiện nay ông T đang chấp hành hình phạt tù theo bản án hình sự phúc thẩm số: 30/2020/HS-PT ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu N thì cần phải giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng do bà L không có yêu cầu nên không xem xét.

Từ những phân tích nhận định trên thấy rằng bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 27/2020/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên.

Xử:

[1] Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 05/3/2011 cho bà Nguyễn Thị Phước L trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Phước L số tiền 26.026.257đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, 1.301.312đ án phí chia tài sản và 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011508 ngày 28/5/2020 và 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011636 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên; ông T còn phải nộp tiếp 1.301.312đ án phí còn thiếu.

Bà Nguyễn Thị Phước L phải chịu 1.301.312đ án phí chia tài sản được trừ vào số tiền 5.300.000đ tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0011520 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, hoàn trả cho bà L số tiền 3.998.688đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Cát Tiên (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (3);
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Thanh